TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **19**/2019/QĐST-DS	*Cầu Giấy, ngày 26 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2019/DS-TLST ngày 10/06/2019 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và văn bản đồng ý với nội dung biên bản hòa giải thành của ông Nguyễn H, chị Vũ Thị K ngày 18/11/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: số A, đường N, phường B, quận C, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Bị đơn: - Anh Nguyễn Vũ M - sinh năm: 1976.

ĐKHKTT và chỗ ở: số A, nhà B, khu T, phường N, quận C, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Vũ M: anh Nguyễn Mạnh H – sinh năm 1977; Trú tại: số A, nhà B, khu T, phường N, quận C, Hà Nội theo Giấy ủy quyền ngày 05/11/2019.

- Chị Vũ Thị K - sinh năm: 1975.

ĐKHKTT: số A ngách B, tổ dân phố H, phường L, quận B, Hà Nội.

Chỗ ở: Phòng A, chung cư E, số B đường T, phường T, quận C, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn H – sinh năm: 1937.

- Bà Vũ Thị N – sinh năm: 1938.

ĐKHKTT và chỗ ở: số A, nhà B, khu T, phường N, quận C, Hà Nội.

- Cháu Nguyễn Vũ Việt T – sinh ngày: 17/12/2003.

ĐKHKTT và chỗ ở: số A, nhà B, khu T, phường N, quận C, Hà Nội.

Đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Vũ Việt T: anh Nguyễn Vũ M, chị Vũ Thị K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngày 14/04/2017, anh Nguyễn Vũ M, chị Vũ Thị K và Ngân hàng TMCP A ký kết Hợp đồng tín dụng số THX.CN.1649.100417 để anh M, chị K vay số tiền là 2.200.000.000 đồng và được giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 01 (Tài khoản vay số: 236165749) ngày 14/04/2017.

- Anh M và chị K xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 15/11/2019 số tiền 2.687.859.669 đồng, trong đó gồm nợ gốc 2.163.238.000 đồng, lãi (trong hạn+quá hạn) 524.621.669 đồng.

- Về lộ trình thanh toán, hai bên thống nhất phương thức thanh toán như sau:

Chậm nhất ngày 30/11/2019, anh Nguyễn Vũ M và chị Vũ Thị K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền tối thiểu là 200.000.000 đồng vào nợ gốc.

Chậm nhất ngày 31/12/2019, anh Nguyễn Vũ M và chị Vũ Thị K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền tối thiểu là 400.000.000 đồng vào nợ gốc.

Chậm nhất ngày 31/03/2020, anh Nguyễn Vũ M và chị Vũ Thị K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền tối thiểu là 600.000.000 đồng vào nợ gốc.

Chậm nhất ngày 31/05/2020, anh Nguyễn Vũ M và chị Vũ Thị K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền tối thiểu là 600.000.000 đồng vào nợ gốc.

Chậm nhất ngày 31/08/2020, anh Nguyễn Vũ M và chị Vũ Thị K phải tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP A.

- Anh Nguyễn Vũ M và chị Vũ Thị K tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết kể từ ngày 26/11/2019 đến ngày khách hàng trả dứt nợ.

- Nếu anh Nguyễn Vũ M và chị Vũ Thị K vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên thì phía Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số A, nhà B, khu T, phường N, quận C, Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Vũ M và chị Vũ Thị K theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, tờ phát hành GCN: 0113018255, hồ sơ gốc số 442/QĐ-UBND.2008/1144 do UBND quận Cầu Giấy cấp ngày 18/09/2008. Đính chính lại ngày 21/05/2013 số CMND, ngày cấp, nơi cấp của chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Vũ M có thay đổi nay đính chính lại là: chị Vũ Thị K số CMND: 011687461 cấp ngày 19/02/2009 tại Hà Nội; anh Nguyễn Vũ M số

CMND: 013149602 cấp ngày 19/02/2009 tại Hà Nội. Ngày 13/04/2017 thay đổi tại Mục II.1/Địa chỉ nhà ở có thay đổi là: số A, nhà B, khu T, phường N, quận C, Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp số THX.BĐCN.256.261216 được công chứng tại Phòng công chứng số 3, thành phố Hà Nội ngày 14/04/2017, số công chứng 1356.2017/HĐTC, quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh quận Cầu Giấy ngày 18/04/2017 và cam kết thế chấp của anh Nguyễn Vũ M và chị Vũ Thị K ký ngày 14/04/2017.

2.2 Về án phí: anh Nguyễn Vũ M và chị Vũ Thị K chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 42.800.000 đồng.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP A 39.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 7077 ngày 03/06/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương